

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị X; cư trú tại thôn N 2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và bà Vũ Thị X1; cư trú tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Vũ Văn H (tên gọi khác: Vũ Hồng H) và bà Vũ Thị X2; đều cư trú tại thôn N 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn T, chị Ngô Thị H, anh Vũ Văn L, chị Lưu Thị Thanh T1, anh Vũ Văn T2 và chị Nguyễn Thị M; đều cư trú tại thôn N 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

+ Bà Vũ Thị X3; cư trú tại thôn N 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị X3: Chị Vũ Thị H1; cư trú tại thôn N 5, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 6 năm 2020)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc quản lý, sử dụng thửa đất số 73, tờ bản đồ số 37, xã A: Ông Vũ Văn H (tên gọi khác: Vũ Hồng H) và bà Vũ Thị X2 được quản lý, sử dụng thửa đất số 73, tờ bản đồ số 37, xã A (địa chỉ thửa đất: Thôn 1 N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng) có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

- Phía bắc giáp đường làng dài $6,63 + 6,81 + 6,05 + 6,26\text{m}$;
- Phía nam giáp hộ ông Phin dài $5,18 + 3,4 + 1,29 + 7,82 + 5,9 + 3,39 + 3,57\text{m}$;
- Phía đông giáp hộ bà Khánh dài $1,87 + 4,19 + 33,1\text{m}$;
- Phía tây giáp hộ ông Đốc dài $9,65 + 1,91 + 2,2 + 10,88 + 20,06\text{m}$

Diện tích: $1.128,3\text{m}^2$

Ông Vũ Văn H (tên gọi khác: Vũ Hồng H) và bà Vũ Thị X2 được sở hữu các tài sản gắn liền với đất gồm có: 01 nhà 01 tầng xây năm 2015, tường gạch 220, móng bê tông cốt thép; 01 nhà bếp và công trình phụ; 01 nhà xây năm 2007, tường gạch chỉ, mái bằng bê tông cốt thép; 01 nhà xây năm 2010, tường xây gạch 220, mái lợp tôn kẽm; 01 nhà xây năm 2010, tường xây gạch chỉ 220; 01 nhà 01 tầng xây dựng năm 2002, tường gạch chỉ 220, mái bằng bê tông cốt thép; 01 nhà phụ xây gạch chỉ, mái bằng bê tông cốt thép, xây dựng năm 2017; 01 nhà xây gạch chỉ 220 mái sang gạch, xà bê tông, đóng trần nhựa Bạch Đằng.

Trị giá công trình xây dựng trên đất là 1.802.683.614đồng

Giá trị quyền sử dụng đất là: 4.513.200.000đồng

Tổng cộng là: 6.315.883.614đồng

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán của ông Vũ Văn H (tên gọi khác: Vũ Hồng H) và bà Vũ Thị X2 đối với bà Vũ Thị X, bà Vũ Thị X1: Ông Vũ Văn H (tên gọi khác: Vũ Hồng H) và bà Vũ Thị X2 phải thanh toán trị giá tài sản chia thừa kế do các cụ Vũ Văn C (chết năm 1976, không có di chúc) và Vũ Thị H3 (chết năm 2005, không có di chúc) để lại cho bà Vũ Thị X, bà Vũ Thị X1 mỗi người 250.000.000đồng (khoản tiền này bà Vũ Thị X, Vũ Thị X1 đã được nhận từ ông H, bà X3).

2.3. Về quyền thừa kế tài sản của bà Vũ Thị X3: Bà Vũ Thị X3 nhường quyền thừa kế tài sản do các cụ Vũ Văn C và Vũ Thị H3 để lại của bà Vũ Thị X3 cho bà Vũ Thị X2.

2.4. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Văn H (tên gọi khác: Vũ Hồng H), bà Vũ Thị X2, bà Vũ Thị X và bà Vũ Thị X1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch